

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tr; Sinh ngày 17/11/1985

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Trần Minh T; Sinh ngày 18/10/1980

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Tr và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr và anh Trần Văn T.

2.2 Về con chung: Giao cho anh Trần Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tuấn L; sinh ngày 28/11/2004 và cháu Trần Việt H; sinh ngày 29/7/2011 cho đến khi cháu L và cháu H đủ 18 tuổi. Anh T chưa yêu cầu chị Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu

Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị Tr tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003911 ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph. Trả lại cho chị Tr 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình
- Các đương sự
- VKSND huyện Cao Ph
- Chi cục THA H. Cao Ph
- UBND thị trấn Cao Ph
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền